



Ngọc Hạnh

Sau mấy lần đi hụt và mất rất nhiều tiền, ngày 27/4/1979 đã đi bán chánh thức bằng tàu hàng cũ kỹ chở 1400 người, chật như nêm. Tại bến Biên Hòa, được chuyển từ tàu hàng bằng gỗ qua tàu sắt cho an toàn và phải đóng thêm từ 2 đến 4 lượng vàng cho mỗi người.

Ra đi kê như là vĩnh biệt vì nhà cửa sẽ bị tịch thu, mất việc, còn bị bắt giam nếu chuyến đi không thành.

Sau 6 tháng dài đằng đẵng ở trại tiếp thu Hongkong, chúng tôi đã đến Fairfax, Virginia, Hoa Kỳ và định cư ở đây từ năm 1979 cho đến nay.

Những Kỷ Niệm Khó Quên

Thường những việc vui buồn, thăng trầm trong cuộc sống sẽ nhạt nhòa, phai pha theo thời gian năm tháng. Ít ai vương vấn, nhớ mãi chuyện ngày xưa. Nhưng cũng có những việc dù năm dài tháng rộng vẫn nằm nguyên trong trí nhớ, không xóa bỏ được. Riêng tôi hình ảnh gầy gò, xanh xao của nhà tôi và các tù nhân khác lúc tôi đi thăm anh lần đầu tiên ở trại cải tạo hầy còn đậm nét dù việc xảy ra đã bao năm qua.

Năm ấy nhà cầm quyền ra lệnh các sĩ quan, công chức cao cấp của VNCH tập trung lại để đi học tập cho biết đường lối, nếp sống mới. Nhà tôi là sĩ quan biệt phái nên tuân theo lệnh nhà nước, chuẩn bị hành lý đi học tập 10 ngày. Tôi sắp xếp hành trang cho nhà tôi, một ít quần áo, thức ăn loại có thể để lâu được. Tôi cho vào, anh lấy bớt ra, bảo chỉ 10 ngày, không cần mang theo nhiều. Tôi theo anh đến trình diện tại trường Taberd, Sài Gòn. Sĩ quan VNCH và gia đình đứng nhón nháo, lớp trong nhà, lớp ngoài đường, tay trong tay, nhìn nhau bịn rịn không muốn chia xa. Đám Công an mặc sắc phục đứng rải rác đó đây.

Nhà tôi đi rồi các con buồn hui, không đùa giỡn như trước. Đến buổi cơm mẹ con nhìn nhau, như no ngang, thức ăn nghẹn ở cổ. Chị bếp, giúp việc cho chúng tôi suốt 14 năm qua, đã nghỉ từ đầu tháng. Lương giáo chức của tôi không nuôi nổi người làm, mà cũng không dám nuôi. Nghe đồn miền Bắc không ai nuôi người giúp việc vì sẽ gặp lắm chuyện rắc rối. Chị bảo: “Cho cháu ở lại với cậu mợ và các em, cháu không lấy tiền công.” Tôi thấy thương lắm nhưng phải để chị đi.

Mười ngày trôi qua, rồi đến một tháng, rồi 2, 3 tháng,... chẳng thấy tin tức gì, các vợ tù nhân cải tạo ruột gan teo tóp. Trường Taberd chỉ là nơi tập trung. Ban đêm hàng chục xe

nhà binh phủ bít bùng chờ họ đến nơi nào không ai biết. Các bà tìm nhau hỏi thăm, mặt mày ngơ ngác, héo hon. Người có con mọn chỉ sống nhờ lương chồng càng khổ hơn nữa. Bạn bè cùng cảnh ngộ nhìn nhau chảy nước mắt. Mới bị đối tiền, ai cũng xơ xác như nhau. Vật dụng trong nhà từ từ “ra đi không trở lại”. Chợ trời đông ngẹt người là người, bán đủ mọi mặt hàng, quần áo, tivi, nồi niêu soong chảo, chai, lọ, xe đạp, máy hát,... Kê đứng người ngồi, chen chúc, nhón nháo, nhếch nhác giống như cảnh nước Nga thời kỳ dân chúng lật đổ Nga Hoàng trong các phim ảnh.

Tôi vẫn đi dạy dù lương giáo chức được điều chỉnh lại còn rất thấp nhưng nếu không dạy sẽ không có hộ khẩu, bị đưa đi vùng kinh tế mới, không có trường cho con học, tối tối nghe dé hợp ca, chuột rấn diễn hành. Điều này do bạn bè chuyền tai nhau kể nhưng đủ sức thuyết phục, làm mọi người hã hửng! Các học sinh của tôi ngoài giờ học chữ còn học đan nón, vót tre trúc để làm màn tre trúc để xuất khẩu, làm thủy lợi, trồng rau, trồng chuối trong sân trường,... Tôi cũng học vót tre, đan nón cùng với các em.

Bảy tháng sau ngày trình diện, nhà tôi gửi thư về cho biết nhà nước cho phép gửi quà với trọng lượng ấn định được ghi trong thư. Bưu điện mở cửa trong giờ tôi đi dạy, lúc tôi về thì bưu điện đã đóng cửa. Tôi không biết làm sao, may quá có người em họ xưa là trưởng ty, nay thất nghiệp, em đem quà ra bưu điện sắp hàng với hàng trăm gia đình tù nhân khác chờ đến lượt mình gửi quà đi. Có lẽ quần áo nhà tôi đã rách tả tơi sau mấy tháng lao động.

Tôi dạy Trung học đệ II cấp. Phần lớn các nữ giáo chức trong trường đều có chồng đi cải tạo. Cô Cúc, đồng nghiệp trẻ mới đổi về trường ít lâu, có con mới 2 tuổi, chồng đã đi học tập, lúc đi dạy cô đem con gửi, hết giờ đón con về.

Chị giúp việc của cô, được cho nghỉ từ khi đổi đời, căn nhà lầu 2 tầng rộng mênh mông của mẹ chồng cho nay chỉ còn 2 mẹ con cư ngụ, gia đình ở xa, chung quanh chỉ còn bạn bè, đồng nghiệp. Tầng trên có chút ít đồ đạc, tầng dưới trống từ

trước ra sau, bàn ghế vật dụng cô bán dần, đi chợ và đi thăm chồng. Cứ đầu tháng vào giờ giải lao cô nhắc tôi chuẩn bị hồ sơ đề nộp đơn. Bao giờ trong cặp của 2 chị em ngoài sách, tập để dạy học còn có đơn, giấy tờ phường khóm chúng nhận để xin chồng được tự do. Nếu trong một tháng mà không có tin tức gì thì xem như đơn đã bị vớt vào sọt rác, tất cả giấy tờ hồ sơ phải nộp lại như lúc đầu.

Tuy có con mọn nhưng Cúc vẫn đi làm thủy lợi như các nhân viên khác. Nhà tôi ở quận nhất, nhà Cúc ở bến Chương Dương, địa điểm thủy lợi ở xa tít bên kia bến đò Thủ Thiêm, ngoại ô thành phố. Chúng tôi phải có mặt ở địa điểm thủy lợi vào 6 giờ sáng để làm việc cho mát. Phương tiện di chuyển lúc ấy khó khăn nên Cúc rủ tôi đến nhà ngủ để hôm sau cùng nhau đến nơi tập trung làm thủy lợi. Khi chúng tôi đến địa điểm, một số học sinh đã có mặt. Theo công tác quy định, học sinh lớp 10 đến lớp 12 phải đắp con đường cao 2m từ mặt ruộng, bề ngang từ 4-5m, bề dài 6-8m. Nhìn khoảng ruộng mênh mông, nước ngập trên mắt cá chân, tôi ngao ngán nhưng ông trưởng toán lại mừng vì đất mềm, đỡ vất vả. Hiệu trưởng, giám học, thầy cô giáo đều tham gia công tác. Tôi bước xuống ruộng. Chân phải vừa đặt xuống đã bị kẹt trong bùn nhão, rút được chân phải ra lại đến chân trái. Là chủ nhiệm lớp, tôi có nhiệm vụ hướng dẫn học sinh hoàn tất công tác lớp mình. Nay bước đi chưa xong làm sao đào đất? Cũng may học sinh lớp 11 phần đông cao lớn, các em đưa cho tôi bình nước lạnh và mấy cái ly nhựa, giao cho tôi phận sự mang nước cho các em giải khát. Đào đất, đắp đường để các em lo. Các em giỏi lắm, hoàn thành xong phần việc lớp mình còn giúp lớp bạn để cùng về một lúc. Nếu không nhờ các em học sinh dễ thương hôm ấy chắc cô giáo bị kiểm thảo.

Tôi đi làm thủy lợi với cô Cúc buổi sáng, buổi chiều tôi về với cô Bích Hà. Chồng Bích Hà là luật sư nhưng tôi chẳng biết lúc này anh ấy ở đâu. Nhà chỉ có mẹ già, Bích Hà, chị vú lâu năm và 4 trẻ vị thành niên. Đứa bé nhất khoảng 3 tuổi. Lúc trước Bích Hà lái xe hơi đi dạy, đôi khi dùng Honda. Sau tháng 4 năm 1975, Bích Hà đi dạy bằng xe đạp, thỉnh thoảng

mới dùng xe gắn máy. Với số lương công nhân viên và 4 con đại nhưng lúc nào cô cũng tươi cười, tôi không bao giờ nghe Bích Hà than khổ. Tôi thấy Bích Hà giống như người thiếu phụ trong Chinh Phụ Ngâm:

... Nay một thân nuôi già dạy trẻ
Nỗi quan hoài mang mẽ biết bao
Nhớ chàng trải mấy sương sao
Xuân từng đôi mới, đông nào còn dư....
CPN

(Mấy chục năm không sờ đến sách giáo khoa, tôi chỉ nhớ đại khái, chưa chắc đúng hoàn toàn.)

Sau 1975, chương trình giáo dục đổi mới, các giáo viên sau giờ dạy phải ở lại trường soạn giáo án, làm việc đủ 8 tiếng một ngày. Trước kia giáo sư đệ nhị cấp dạy 16 giờ một tuần, vị nào vừa dạy lớp thi, vừa làm chủ nhiệm như cô Bích Hà thì chỉ dạy 14 giờ một tuần. Sau những giờ đó ai muốn dạy thêm tại trường tư hay làm gì thì tùy ý.

Nay mọi sự thay đổi. Trường có thông lệ họp tổ các bộ môn mỗi tuần. Họp xong ai cũng về muộn. Trời tối thui, đường xá vắng tanh... Lâu lâu có chiếc xe lam chạy qua cổng trường đã đầy khách. Tổ Pháp văn của Bích Hà xong trước, tổ Việt văn của tôi bao giờ cũng về trễ. Dù trễ, Bích Hà luôn luôn chờ để đèo tôi về khi bằng xe gắn máy, khi bằng xe đạp, từ quận IV Khánh Hội về quận I Sài Gòn, xong mới về nhà Bích Hà ở Bà Chiểu, Gia Định. Biết Bích Hà có con mọn, tôi cũng sốt ruột lắm nhưng Bích Hà không đèo về thì chẳng biết đến bao giờ tôi mới về nhà, ban ngày tôi còn đi bằng 2 chuyến xe lam và chờ rất lâu nhưng ban đêm thì vô phương. Trước kia nhà tôi đưa đón, đâu có cực khổ như vậy!

Bích Hà thương bạn nên cuu mang, đèo đi về ngày 2 lượt. Cả năm sau tôi mới được đổi về trường Trung học đệ II cấp ở quận I gần nhà, chỉ đi một chuyến xe lam là đến nơi. Bích Hà dịu dàng, nhanh nhẹn, hay giúp đỡ người khác. Ai có tâm sự mà chuyện trò với Bích Hà thì phiền muộn vơi đi nhiều lắm. Giáo sư Bùi Bích Hà và Nguyễn Trung Hối thường đứng lớp thay tôi mỗi khi tôi đi thăm nhà tôi ở trại cải tạo hay ở vùng

quê tỉnh nhỏ miền Tây vì khi được trả tự do nhà tôi phải về thôn quê, không được ở thành phố.

Tôi nhớ lần đầu đi thăm nhà tôi nơi trại cải tạo Tây Ninh. Khoảng 3 giờ sáng, chị bạn có chồng là giáo chức, cùng tôi và con trai lớn 13 tuổi đã thức dậy để ra xe đồ dù xe khởi hành lúc 5 giờ. Hành khách chật như nêm, đến trễ là hết chỗ. Có người phải đứng suốt chặng đường từ Sài Gòn đến Tây Ninh, gói quà ôm vào lòng vì không có chỗ để.

Đến Tây Ninh các vợ tù phải đi bộ quãng đường dài vì xe không được đến gần khu cải tạo. Giấy phép cho thăm 8 giờ sáng thì phải đến khu cải tạo từ chiều hôm trước, ngủ qua đêm trong chòi lá do dân cất gần khu cải tạo để làm rẫy. Tuy chòi lá nhưng cũng rộng, có 2 bộ ván thô và dụng cụ làm bếp. Nền nhà là đất khô, thân nhân tù ai đến trước được nằm trên ván, ai đến sau nằm trên nền đất. Ban đêm gió lạnh thổi vi vu, ếch nhái, ếch ương kêu uỳnh oanh nghe thật buồn thảm, vậy mà người tù đã phải chịu đựng hàng đêm. Chuyến thăm nuôi biết bao vất vả nhưng các bà chỉ được gặp chồng chừng một vài tiếng là chia tay. Thật là “dùng dằng nửa ở nửa đi, bước đi một bước thì quay lại nhìn... “. Tuy nhọc nhằn vì đường xá xa xôi nhưng tôi tự an ủi rằng nỗi khổ của tôi so với các người vợ phải ra tận miền Bắc thăm chồng bị đày ngoài đó thì thật chẳng thấm vào đâu.

Sau biến cố 1975, gia đình tôi có phương tiện ra nước ngoài nhưng nhà tôi thương Mẹ đã hơn 80 tuổi, không nỡ bỏ đi. Lúc học tập về, nhà tôi lại muốn rời Việt Nam bằng mọi giá dù Mẹ chồng tôi già yếu hơn trước.

Nay các đồng nghiệp của tôi phần lớn định cư ở các nước tự do. Cô Bùi Bích Hà không theo nghề dạy học mà là nhà văn, nhà báo. Cô giữ mục “Bạn Gái Nhỏ To” trên đài phát thanh và là chủ nhiệm, chủ bút tờ nguyệt san “Phụ Nữ Gia Đình”. Con gái út của cô theo nghiệp bố làm luật sư. Giáo sư Nguyễn Trung Hối nay là nhà văn, anh định cư tại Hoa Kỳ. Com gạo xứ tự do làm ngòi bút anh trong sáng, nhẹ nhàng hơn. Cô Cúc đã cùng chồng đến Hoa Kỳ. Cô có thêm cậu con trai thứ 2, con trai lớn của cô đang học đại học, tôi quên hỏi cô về số

phận của căn phố lâu ở bến Chương Dương. Tuy ít có cơ hội gặp gỡ bạn bè nhưng tôi vẫn nhớ những ngày thứ sáu quý báu, các bạn đã thay tôi đứng lớp để tôi đi thăm nhà tôi.

Kết: Mỗi năm gần đến tháng 4, khi cộng đồng và báo chí kỷ niệm những ngày tháng thương đau đã đưa đầy hàng triệu dân Việt Nam rời khỏi quê hương, tôi bâng khuâng nhớ họ hàng, nhớ quê nhà, nhớ ngôi nhà xưa và vườn cây ăn trái trĩu quả của ngoại. Để cảm ơn các đồng nghiệp, bạn bè thân mến đã giúp đỡ tinh thần hay vật chất trong những năm tôi làm than, cơ cực, tôi ghi lại những việc đã qua. Tôi cảm ơn giáo sư Bùi Bích Hà nhiều lắm, cầu mong bạn nhiều sức khỏe và hạnh phúc. Tôi cũng cảm ơn các em học sinh thân yêu đã học hành tử tế, giúp tôi trong các công tác lao động thủy lợi. Tôi cầu nguyện cho các em còn trẻ đã bỏ mình trên chiến trường Campuchia hay chết thảm trong biển cả mệnh mông...

Nhờ đại gia đình, bạn tốt, con ngoan và các học sinh thân yêu, tôi đã có thêm nghị lực để vượt qua những khó khăn. Tôi đã thành người vô sản chuyên chính! Tôi không còn làm chủ ruộng vườn, nhà cửa của ông bà để lại nữa.

Đến xứ người với bàn tay trắng chúng tôi làm lại cuộc đời từ đầu nhưng cũng còn may mắn hơn đồng bào di cư miền Bắc. Các vị ấy di cư đến 2 lần! Tôi thành thật cầu mong cho các bà vợ gia đình cải tạo quên đi quá khứ nhọc nhằn đầy lo âu và sợ hãi, được sống bình an, hướng về tương lai tươi sáng hơn. Tôi cũng ước ao và cầu mong thật nhiều cho nước nhà an lạc, thái bình, dân chúng ấm no, thương yêu đùm bọc nhau như truyền thống dân tộc Việt Nam từ ngàn xưa.

Ngọc Hạnh

Tìm Tự Do

Hôm nay tôi đưa nhà tôi đi chợ Tết, còn vài hôm nữa là đến Tết Nguyên Đán. Tôi cư ngụ vùng Hoa Thịnh Đốn, Tết rơi vào mùa đông Hoa Kỳ, ra đường lạnh lắm, nếu mặc không đủ ấm có thể bị cảm, sổ mũi, ho hen hay nặng hơn thì sung phở. Nói là thế nhưng so với Canada hay Nữ Ước, cái lạnh thủ đô Hoa kỳ chẳng nhằm nhò gì.

Năm nào nhà tôi cũng bắt tôi đưa nàng đi chợ Tết để nhớ lại hình ảnh quê nhà và mua các loại thức ăn, cây cảnh đặc biệt dành cho ngày Tết như kim quất, hoa đào, hoa mai, hoa cúc đại đóa có màu vàng rực rỡ vừa đẹp vừa lấy may theo quan niệm của nhà tôi. Ngoài ra còn được xem thiên hạ mặc quốc phục cho đỡ nhớ quê hương. Các cụ ông, cụ bà trang trọng trong chiếc áo dài Việt Nam có lẽ chỉ được dùng đôi lần trong năm vào dịp Tết hay cưới xin. Trẻ con xúng xính với chiếc áo dài mới với đôi má trắng hồng xinh đẹp. Gian hàng báo Xuân, gian hàng bánh mứt, thức ăn,... của các hội cựu nữ sinh Trưng Vương, Gia Long đông khách. Các cô bán hàng tha thướt trong tà áo dài màu tím, màu xanh. Gian hàng Văn Bút là nơi nhà tôi hay tạt vào trò chuyện với người quen hoặc mua sách báo ủng hộ. Còn nhiều nơi khác trong chợ như khu văn nghệ, ca hát, múa lân, ảo thuật,... giống chợ Tết Việt Nam thu nhỏ.

Thế nào tôi cũng gặp vài người bạn để trò chuyện trong khi nhà tôi đang mua sắm hay hàn huyên với bạn bè. Các bạn cũ của tôi đều là tù cải tạo nên chúng tôi nhắc lại chuyện xưa và hỏi thăm tin tức bạn bè gần xa.

Tôi là sĩ quan Quân lực VNCH, đơn vị nằm ở ngoại ô Sài Gòn. Sáng xe đến đón đi, chiều đưa về cùng với một số cố vấn Mỹ như một công chức. Nhà tại Sài Gòn nên đi lại cũng tiện. Thời kỳ đó những vùng xa, dọc quốc lộ có khi bị đặt mìn, bắn sẻ nhưng thủ đô vẫn an toàn, không bị địch quân quấy nhiễu. Sinh hoạt bình thường, trẻ con đến trường, chợ búa an ninh,

buôn bán sâm uất. Các nơi giải trí vẫn tung bùng, náo nhiệt như thời bình trong khi ở các nơi xa xôi như cao nguyên miền Trung hay thôn quê, các tỉnh nhỏ... chiến cuộc có phần gia tăng. Thực tình chúng tôi cũng tự hào là đã chặn đứng được các kế hoạch xâm nhập, phá rối thủ đô của địch quân, giữ cho thành phố được an toàn và xây dựng thêm cho thủ đô miền Nam ngày càng xinh đẹp hơn. Các binh chủng quân lực VNCH chúng tôi đã thật sự làm cho các cố vấn Mỹ khâm phục vì tình huynh đệ chi binh ở tiền tuyến và sự siêng năng chuyên cần của quân nhân các cấp.

Tháng Tư Đen, Tù Cải Tạo: Mọi sự tốt đẹp cho đến ngày 30/4/75, chúng tôi gọi là Tháng Tư Đen, có lệnh quân nhân buông súng đầu hàng, một số tướng lãnh tuấn tiết, một số bỏ đi ra ngoại quốc. Cờ đỏ sao vàng bay trên cột cờ trước công sở, trường học. Các cô, các bà bỏ áo dài, mặc áo bà ba đi làm, đi dạy. Các công chức, giáo sư, giáo viên, học trò,... bắt buộc phải đi làm thủy lợi. Các biểu ngữ “lao động là vinh quang” được treo trên tường các công sở, trường học,... Có lệnh đôi tiên, nghèo giàu cũng đôi số tiền bằng nhau. Gia đình nào cũng nghèo đi! Công chức, quân nhân nghèo xơ nghèo xác.

Có lệnh quân nhân các cấp đi học tập, cấp úy học 10 ngày, cấp tá 30 ngày. Tôi cũng như các anh em khác chuẩn bị hành trang đến điểm tập trung. Tôi không chạy ra nước ngoài dù có phương tiện, chẳng phải vì gia đình mà vì các anh em thuộc cấp, không đành ra đi khi một số lớn anh em còn ở lại. Chỉ đi học 30 ngày ngắn ngủi, tôi dặn dò gia đình, mang túi nhỏ đến trường Don Bosco trình diện. Chỉ ở đó ban ngày, tối họ dồn lên xe bít bùng chờ đến trại tù Long Giao.

Nhưng không phải học tập 30 ngày đâu các bạn ạ. Tôi ở tù gần 4 năm, trải qua 2 trại tù với cả ngàn sĩ quan khác. Quần áo tôi tả tơi, chúng tôi phải dùng bao đựng cát che quanh các công sự để may thành quần áo. Ban đêm gió rét buốt da may là có mang theo cái poncho nhưng chẳng thấm vào đâu. Ăn uống thiếu thốn, làm việc nặng, người nào cũng gầy gò xanh xao.

Hàng ngày các bạn tù và tôi phải cho tay vào hố lấy phân người để tưới rau. Đó là công việc nhẹ nhàng.



Chúng tôi còn dùng tay để gỡ mìn ở các nơi với sự chỉ định của bọn CS. Ngày trước, có máy dò mìn nên tháo gỡ an toàn, bây giờ gỡ mìn bằng tay không rất nguy hiểm nên nhiều người chết. Công việc sau cùng của tôi là vào rừng đốn tre ở Suối Máu. Mùa hè trời nóng như đổ lửa, mùa đông gió rét tận xương tủy nhưng anh em tù cũng tiếp tục công việc nặng nhọc lên dốc xuống đồi, ra vào rừng mỗi ngày để đốn và mang tre về. Tuy cực khổ nhưng được thoải mái hơn chút ít, cán bộ CS không quá gắt gao, miễn hết giờ phải đạt chỉ tiêu, đốn đủ số cây ấn định. Có lẽ họ nghĩ bọn tù chúng tôi sau 3 năm “cải tạo” đã tuân hành kỷ luật và vào khuôn khổ rồi nên không khắt khe như trước.

Trốn Trại và Vượt Biên: Một hôm, tôi đang đi đốn tre, chợt có người làm rừng chạy xe Honda ngang qua rồi dừng lại mừng rỡ chào và gọi tôi là “ông thầy”. Mới đầu tôi ngỡ Công an chìm nhưng sau cuộc trao đổi ngắn ngủi tôi biết anh đúng là lính của đơn vị. Anh biết tôi nhưng tôi không biết anh vì đơn vị có nhiều binh sĩ. Anh hỏi tôi có muốn trốn trại thì anh giúp. Dĩ nhiên tôi đồng ý dù biết nếu bị bắt là bị tử hình. Anh vội vàng mở cốp xe lấy bộ quần áo tương đối sạch, bảo tôi thay nhanh nhanh và bỏ bộ đồ cũ rồi lên ngồi phía sau xe gắn máy. Anh len lỏi theo con đường vắng, sau cùng đưa tôi đến bến xe lam Biên Hòa – Sài Gòn, còn dúi cho 40 đồng để trả tiền xe lam. Anh nói đi xe đò có khi bị xét giấy tờ, xe lam an toàn hơn. Anh không cho tôi biết tên có lẽ phòng trường hợp tôi bị bắt lại. Đến Sài Gòn tôi ở tạm nhà của bà con, mỗi nhà một ngày, không ra đường, không về nhà mình cho đến khi

người bà con liên lạc được với tổ chức vượt biên và đóng 12 lượng vàng cho tôi. Tôi được người dẫn mối đưa ra Vũng Tàu trốn trong nhà quen của họ một ngày trước khi vượt biên. Hôm sau khoảng 4 giờ sáng tôi lên chiếc thuyền dài 15 mét đậu ở Vũng Tàu cùng 80 người khác rời bỏ quê hương, giao tính mệnh cho chủ thuyền và biển cả.

Thuyền đi được gần một ngày thì bị tàu tuần phát giác. Tài công chạy hết tốc lực, thật là chạy trời chết. Khi ra đến hải phận quốc tế, máy hư! Chúng tôi thấy có nhiều tàu lớn xa xa nhưng chẳng tàu nào cứu vớt. Lại còn bị bão, thuyền trôi lên sụp xuống theo lượn sóng như chiếc lá tre giữa dòng sông. Các thanh niên lo tát nước ra khi sóng cao tràn vào thuyền. Một số người say sóng, ói mửa, nằm xuôi xị. Được 7 ngày thuyền hết thức ăn, phải vớt rong biển và cá sống ăn cầm hơi. Những con cá duồng phóng lên cao rồi rớt vào thuyền. Hết nước ngọt, lấy nước biển nấu thành hơi nước, chia cho mỗi người vài muỗng cà phê. Máy hư, thuyền trôi lênh đênh trên biển. Chúng tôi lấy mền làm buồm căng lên cho tàu theo gió về phía Phi Luật Tân. Tiếng niệm Phật, đọc kinh vang lên rồi giảm dần vì mòn mỏi, không ai còn hơi sức.

Đến ngày thứ 29 mới có tàu vớt đưa về Singapore. Lúc ấy đã có 20 người chết vì đói, bệnh và được thả xuống biển thủy táng sau khi gói gọn thi hài trong cái chăn rộng. Có người hỏi làm sao chúng tôi sống sót trong từng ấy ngày không thức ăn, xin thưa người chết phần lớn là khách đóng tiền vượt biên và trẻ con, còn thân nhân các chủ tàu, chủ bãi họ dẫu thực phẩm cho gia đình ăn lén tí chút cầm hơi.

Chúng tôi đã thấy 49 chiếc tàu lớn trước khi được vớt. Chúng tôi gầy gò, kiệt sức như bộ xương biết đi. Họ cho tắm gội, thay quần áo sạch trước khi đưa về Singapore. Lúc ấy tôi mới viết thư về gia đình cho biết là đã đến xứ tự do.

Nhớ lại năm xưa rời nước nhà,
Trên chiếc thuyền con giữa phong ba.
Thiếu nước, thiếu ăn người mệt lã,
Kẻ còn người mất... giọt lệ sa!

Trại Tạm Trú Singapore: Trước khi đến trại tạm trú họ cho các thuyền nhân vào thẳng bệnh viện. Có lẽ họ thấy người nào cũng xanh xao ốm gầy như người bệnh. Sau khi khám và ăn uống đầy đủ, họ đưa mọi người về trại tạm trú vốn là cư xá sĩ quan ngoại quốc ngày trước, rộng rãi, sạch sẽ, vườn hoa, sân cỏ đẹp quá sức như cõi thần tiên đối với chúng tôi.

Ngoài việc được nuôi ăn đầy đủ, chúng tôi còn được chu cấp 1.50 Mỹ kim một người mỗi ngày để đi xe bus thăm thú phong cảnh Singapore. Dân Singapore tự động mang bánh, trái cây, quần áo, vật dụng đến tặng. Tôi may mắn liên lạc được với vị cố vấn Mỹ làm trong đơn vị ngày xưa. Ông lo tất cả giấy tờ và 3 tháng sau tôi rời Singapore đến Hoa Kỳ. Chính vị cố vấn này đã giúp tôi tìm nhà ở, việc làm ở vùng Hoa Thịnh Đốn trong giai đoạn đầu còn bỡ ngỡ.

Tôi đi làm sau 2 tuần đến xứ Cờ Hoa, hội nhập với cuộc sống mới mau chóng có lẽ nhờ trước kia tôi đã du học tại Hoa Kỳ.

Đến nay đã 40 năm nhưng kỷ niệm với gia đình, các bạn đồng tù, người lính cũ vô danh cùng đơn vị giúp tôi trốn tù,... vẫn âm ỉ trong lòng nhất là vào những dịp đầu năm và ngày quốc hận. Việc làm liêu lĩnh của người lính cũ đã cứu mạng tôi, nếu không thì chắc gì tôi đã sống sót trong cảnh tù đày kéo dài thêm 5, 10 năm nữa?

Với tình trạng đất nước hiện nay chắc tôi không còn cơ hội đưa nhà tôi về Việt Nam ăn Tết, thăm phần mộ ông bà và tìm người ơn cũ. Tôi xin cầu nguyện cho đồng bào quê nhà và người lính vô danh luôn được bình an, ấm no, hạnh phúc.

Ngọc Hạnh